

Số: ~~1144~~ /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày ~~24~~ tháng ~~12~~ năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng, địa chỉ 08 lô L Phố Chợ, phường 10, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Rạch Bà 1, phường 11, thành phố Vũng Tàu.

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND Tỉnh về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 19/06/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 5 quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 của UBND Tỉnh ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020-31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 15/09/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy định bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND Tỉnh;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất từ số 4955/TB-UBND đến số 5010/TB-UBND ngày 13/07/2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất của 56 hộ gia đình, cá nhân, đơn vị, tổ chức để thực hiện dự án Đường Rạch Bà, phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 22/09/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Đường Rạch Bà, phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi 628,10m<sup>2</sup> đất của ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng tại phường 11, thành phố Vũng Tàu để thực hiện dự án Đường Rạch Bà 1, phường 11, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 06 hộ gia đình, cá nhân (đợt 03) do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Rạch Bà 1, phường 11, thành phố Vũng Tàu;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng, địa chỉ 08 lô L Phố Chợ, phường 10, thành phố Vũng Tàu, do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường Rạch Bà 1, phường 11, thành phố Vũng Tàu với những nội dung sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: **1.569.534.200 đồng.**  
(Một tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm đồng)



| STT | HỌ TÊN & ĐỊA CHỈ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     | ĐVT    | S.LƯỢNG                  | ĐƠN GIÁ | HSỐ | THÀNH TIỀN<br>(VNĐ) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--------|--------------------------|---------|-----|---------------------|
| 3   | Ông (bà): Nguyễn Tiến Hưng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |     |        |                          |         |     | 1.569.534.200       |
|     | Địa chỉ liên hệ: 08 Lô L Phố Chợ, phường 10, thành phố Vũng Tàu.                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     |        |                          |         |     |                     |
|     | Địa chỉ thu hồi: Phường 11, thành phố Vũng Tàu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |        |                          |         |     |                     |
|     | Diện tích đất thu hồi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | m2  | 628,10 | Thuộc thửa 90+92 tờ BĐTH |         |     |                     |
|     | Diện tích đất bồi thường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | m2  | 628,10 |                          |         |     |                     |
|     | Phần diện tích 628,10m2 đất thu hồi thuộc diện tích đất đã được cấp giấy CN QSD đất số T 954633.                                                                                                                                                                                                                                                    |     |        |                          |         |     |                     |
|     | Nguồn gốc: + Diện tích 628,1m2 đất thu hồi (tăng 4,8m2 đất do sai số trong đo đạc) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số T 954633 ngày 24/10/2001. Do đó, đủ điều kiện bồi thường 628,1m2 đất nông nghiệp vị trí 5, đường loại 4 (đường Bắc Sơn) theo Điều 75, Điều 77 Luật đất đai năm 2013. |     |        |                          |         |     |                     |
|     | A/ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất:                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |        |                          |         |     | 1.568.365.700       |
|     | Đất nông nghiệp vị trí 5, đường loại 4 (đường Bắc Sơn)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | m2  | 628,10 | 2.497.000                | 1,00    |     | 1.568.365.700       |
|     | Theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 22/09/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |        |                          |         |     |                     |
|     | B/ Bồi thường hoa màu, cây trái:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     |        |                          |         |     | 1.168.500           |
|     | Tràm phi 15cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | cây | 10     | 24.200                   | 1,00    |     | 242.000             |
|     | Tràm phi 10cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | cây | 25     | 16.900                   | 1,00    |     | 422.500             |
|     | Tràm phi 08cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | cây | 36     | 14.000                   | 1,00    |     | 504.000             |
|     | C/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |        |                          |         |     | 0                   |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |        |                          |         |     |                     |
|     | D/ Các khoản bồi thường khác:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |        |                          |         |     | 0                   |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |        |                          |         |     |                     |
|     | Đ/ Hỗ trợ giá nhà, vật kiến trúc:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |        |                          |         |     | 0                   |
|     | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |        |                          |         |     |                     |

|                                  |       |  |  |  |  |          |
|----------------------------------|-------|--|--|--|--|----------|
| <b>E/ Các khoản hỗ trợ khác:</b> |       |  |  |  |  | <b>0</b> |
|                                  | Không |  |  |  |  |          |
| <b>F/ Tái định cư:</b>           |       |  |  |  |  |          |
|                                  | Không |  |  |  |  |          |
| <b>G/ Truy thu thuế:</b>         |       |  |  |  |  |          |
|                                  | Không |  |  |  |  |          |

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Ngân sách nhà nước, do chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 thực hiện chi trả.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu chủ trì, phối hợp với UBND phường 11, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 giao Quyết định này đến ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng tổ chức niêm yết công khai tại trụ sở UBND Phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu và UBND phường 11 tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng theo nội dung Điều 1 của Quyết định này.

Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư này thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Trường hợp ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo thông báo (thư mời) nhận tiền thì chủ đầu tư không phải trả tiền lãi suất do người sử dụng đất chậm nhận tiền chi trả.

3. Ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng có trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất thu hồi đúng thời hạn và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu quản lý theo quy định; đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận QSD đất hoặc giấy tờ liên quan cho Trung tâm Phát triển quỹ đất chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu chỉnh lý theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất, Chi Cục thuế, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng 1 có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả Ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.



**Điều 3.** Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này, nếu chưa đồng ý với Quyết định thì ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng được quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Trong khi chờ kết quả giải quyết khiếu nại, khởi kiện của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng chấp hành việc bàn giao đất theo khoản 3, Điều 2 của Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Vũng Tàu; Chi Cục trưởng Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu - Côn Đảo, Chủ tịch UBND phường 11; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng 1; Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan và ông (bà) Nguyễn Tiến Hưng căn cứ Quyết định thi hành. *ph. 11*

**Nơi nhận:** *lu*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND TPVT;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Lưu: VT, TH. *lu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*hmuul*  
**Hoàng Vũ Thành**